

Phân tầng xã hội

TỪ SỰ PHÂN TÍCH LÝ LUẬN CỦA MARX VÀ NHỮNG PHÁT TRIỂN MỚI

Nguyễn Đình Tấn*

Trong cuốn nhập môn xã hội học, Tonny Bilton và cộng sự đã viết: “Marx đã cung cấp cho xã hội học và chính trị học hiện đại một trong những tiếp cận lý thuyết bao quát và mạnh mẽ nhất.... Điều chắc chắn là bất cứ lý thuyết phân tầng nào đều vay mượn của Marx cách lý giải về giai cấp cho dù tác giả của lý thuyết đó kết thúc bằng cách bài bác Marx như là sự sai lầm và bị lịch sử vượt qua. Lý do món nợ là ở chỗ, học thuyết của Marx về xã hội chủ yếu dựa trên sự nghiên cứu các mối quan hệ kinh tế và các quan hệ kinh tế này lại tạo thành nền tảng của giai cấp. Với Marx, mối quan hệ giai cấp là chìa khoá của mọi mặt của xã hội... Mối lợi kinh tế, quyền lực chính trị và uy tín xã hội, tất cả đều bắt nguồn từ cấu trúc giai cấp, các giai cấp đó vượt qua các nhóm thu nhập, chúng được tạo ra theo cùng cách mà nền sản xuất được tổ chức về mặt xã hội.... Theo Marx mỗi xã hội đều bao hàm sự bóc lột giai cấp trên cơ sở những quan hệ sản xuất, chính cái này mà Marx gọi là phương thức sản xuất (PTSX). Chìa khoá để tìm hiểu một xã hội nhất định là khám phá ra trong đó PTSX nào chiếm ưu thế. Tiếp đó chúng ta biết được mô hình cơ bản của những mối quan hệ xã hội và chính trị và có thể đánh giá những xung đột và những tiềm năng thay đổi nào đã được gắn bó với xã hội”¹

Thật vậy, ngay từ tác phẩm chín mười

dầu tiên của Marx và Ph.Ăngghen, “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản”, xuất bản năm 1848 và được Ph. Ăngghen bổ sung ít lâu sau, hai ông đã viết: “Lịch sử xã hội loài người từ khi có giai cấp đến nay là lịch sử của các cuộc đấu tranh giai cấp”, “...Trong những thời đại lịch sử trước, hầu khắp mọi nơi, chúng ta đều thấy xã hội hoàn toàn chia thành những đẳng cấp khác nhau, một cái thang chia thành từng nấc thang địa vị xã hội. Ở La Mã thời cổ, chúng ta thấy có quý tộc, hiệp sĩ, bình dân, nô lệ. Thời Trung cổ thì có lãnh chúa phong kiến, chư hầu, thợ cày, thợ bện, nông nô, và hơn thế nữa, hầu như trong mỗi giai cấp ấy lại có những thứ bậc riêng biệt nữa”⁽²⁾. Trong xã hội tư bản, theo sự phân tích của Marx, xã hội chia thành hai lực lượng xã hội đối địch nhau, hai giai cấp hoàn toàn đối lập nhau: Giai cấp tư sản và giai cấp vô sản⁽³⁾. Giai cấp tư sản là những người làm chủ sở hữu về các tư liệu sản xuất (TLSX), có quyền điều hành sản xuất, sử dụng lao động làm thuê, quyết định phương thức phân phối sản phẩm - qua đó họ có quyền chiếm đoạt những sản phẩm thặng dư do người công nhân làm ra... Từ chỗ thống trị về mặt kinh tế, giai cấp tư sản thống trị các giai cấp khác về mặt chính trị, tinh thần. Giai cấp vô sản là những người không có TLSX trong tay... Họ buộc phải làm thuê cho giai cấp tư sản... Họ bị lệ thuộc kinh tế vào

* PGS.TS., Trung tâm Xã hội học-Học viện CTQG Hồ Chí Minh.

¹ Tonny Bilton. *Nhập môn xã hội học* (Nxb. Macmillan Press LTD -1987)- Nxb. KHXH- Hà nội 1993, Phạm Thuý Ba dịch (trang 56-57)

⁽²⁾ *C.Mác và Ph.Ăngghen toàn tập* -Tập 4 Nxb. CTQG. Hà Nội, 1955, tr. 597.

⁽³⁾ Xem *C.Mác và Ph. Ăngghen toàn tập* -Tập 42 Nxb. CTQG Hà Nội 1955 (tr. 126)

giai cấp tư sản và theo đó họ cũng bị lệ thuộc về mặt chính trị tinh thần.

Theo Marx, "Những thứ mà giai cấp tư sản thống trị có được không phải nhờ ở những phẩm chất cá nhân hay phẩm chất con người, mà chỉ có được với tư cách là người sở hữu tư bản"⁽⁴⁾

Marx cũng cho rằng, quyền sở hữu tư nhân về TLSX của giai cấp tư sản thống trị luôn được giai cấp tư sản tìm mọi cách bảo vệ, thể chế hoá thành các quy tắc pháp luật nhằm duy trì và đảm bảo sự kế thừa... quyền lực thống trị, mối lợi kinh tế, những lợi thế về địa vị xã hội của giai cấp tư sản.

Tuy nhiên, cũng cần lưu ý rằng, trong khi nhấn mạnh yếu tố sở hữu, coi sở hữu như là dấu hiệu cơ bản nhất để xem xét và sắp xếp các cá nhân vào các tầng xã hội khác nhau – từ đó nhìn nhận cấu trúc xã hội như là một cấu trúc tầng bậc gồm hai tầng chính cơ bản đối lập với nhau, khác biệt nhau và được phân biệt với nhau chủ yếu ở dấu hiệu sở hữu thì Marx cũng không hề "vo tròn" hoặc giới hạn chỉ ở sự phân tích như vậy.

Marx viết: "Bên cạnh các bậc thang đẳng cấp ấy là sự phân chia giản đơn những người lao động thành những người lao động thành thạo và những người lao động không thành thạo" và "sự phát triển một thang bậc sức lao động với một thang tiền công phù hợp với nó". Marx cũng đồng thời lưu ý phân tích những khác biệt giữa lao động trí óc và lao động chân tay, giữa lao động công nghiệp với lao động nông nghiệp, thương nghiệp... Ngoài sự phân tích những khác biệt chính cơ bản giữa hai giai cấp tư sản và vô sản, Marx còn phân tích những khác biệt giữa giai cấp địa chủ với giai cấp nông dân, tầng lớp tăng lữ, tầng lớp trí thức...

Trong bản thân giai cấp công nhân, Marx cũng chia ra các bộ phận: Giai cấp vô sản đại

công nghiệp, những người công nhân làm việc trong các nhà xưởng nhỏ, tầng lớp vô sản lưu manh...

Cũng trên cơ sở của sự phân tích như vậy, Marx đã hết sức chú trọng đến phân tích tính cơ động xã hội⁽⁵⁾ - một đặc trưng quan trọng gắn chặt với những động thái và phương thức tạo ra sự biến đổi trong nội bộ của những cơ cấu xã hội hiện thực (như chuyển dịch xã hội từ nghề này sang nghề khác, hay chuyển từ những việc có trình độ kỹ năng thấp lên những công việc có trình độ, chuyên môn, kỹ năng cao hơn). Đặc biệt là sự phân tích những chuyển dịch xã hội từ khu vực lao động nông nghiệp sang công nghiệp, thương nghiệp, dịch vụ, từ nông thôn sang đô thị (dưới tác động của công nghiệp hoá - đô thị hoá) và sự chuyển dịch từ tầng lớp lao động lên tầng lớp trung lưu dưới, từ tầng lớp trung lưu dưới lên tầng lớp trung lưu trên và ngược lại.

Phải thừa nhận rằng, sự phân tích của Marx về lĩnh vực này là khá sâu sắc, bao quát và xuyên suốt nhiều tác phẩm của ông⁽⁶⁾. Sự phân tích của ông là mẫu mực về phân tích phân tầng xã hội (PTXH), là những chỉ giáo trực tiếp, hết sức có ý nghĩa cho những nghiên cứu xã hội học của chúng ta hiện nay về PTXH cũng như phương diện tiếp cận nghiên cứu của những bộ môn khoa học khác như triết học, chính trị học, kinh tế học, sử học...

Tuy nhiên, khi nghiên cứu Marx, chúng ta cần tránh xu hướng tuyệt đối hoá những phân tích lý luận của ông. Chính Marx đã cảnh báo chúng ta rằng "Học thuyết của ông chỉ là kim chỉ nam...". Muốn cho nó có sức sống, những người cộng sản (chúng ta) cần phải biết phát

(5) Tuy Marx không dùng đến từ "tính cơ động xã hội" trong các tác phẩm của mình, nhưng qua những phân tích của Marx tự nó đã toát nên những nội dung tư tưởng về tính cơ động xã hội.

(6) Những tư tưởng của Marx có thể thấy được trong các tác phẩm như: Bản thảo kinh tế-triết học 1848, Tuyên ngôn Đảng Cộng sản, Phê phán khoa kinh tế chính trị học, Bộ tư bản...

(4) C.Mác và Ph.Ăngghen toàn tập Tập 42 Nxb. CTQG. Hà Nội, 1955, tr. 89.

triển học thuyết của ông về tất cả mọi phía, cả phía trước lẫn phía sau, bên trên, bên dưới, bên phải bên trái... nếu không, chúng ta sẽ trở thành những kẻ lạc hậu trước cuộc sống (những kẻ giáo điều, kinh viện...).

Lời cảnh báo này thật là một sự chỉ dẫn nghiêm túc, dường như Marx đã tiên lượng được trước nguy cơ sau khi ông mất đi sẽ có một số người nào đó (một số môn đệ nào đó), nhân danh là những người theo chủ nghĩa Marx, trung thành với chủ nghĩa Marx, ra sức bảo vệ Marx, nhưng việc làm thực tế lại chính là sự bài bác Marx, xa rời Marx, phủ nhận học thuyết Marx, làm mất uy tín khoa học và những giá trị chân chính cao cả của chủ nghĩa Marx.

Rõ ràng rằng, trong thời đại của Marx lúc bấy giờ, chủ nghĩa tư bản đang phát triển song chưa phải đã phát triển cao, hiện đại như ngày nay. Lúc đó chưa xuất hiện chủ nghĩa đế quốc, chưa có sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa, nền sản xuất về cơ bản là đại công nghiệp cơ khí. Trong xã hội chưa có người máy (Rôbốt), điều khiển học, máy tính, kỹ thuật số, cách mạng tin học, chưa có cách mạng sinh học về gen, chưa có cuộc cách mạng sản xuất ra những vật liệu siêu nhỏ, siêu nhẹ, siêu cứng, siêu bền... Tuy nền công nghiệp cơ khí đã giảm thiểu đáng kể lao động chân tay và thay vào đó là hoạt động máy móc song về cơ bản lao động thể chất, cơ bắp vẫn chiếm một tỷ trọng đáng kể và điều đó đã cắt nghĩa vì sao sự nhận biết về bóc lột giá trị thặng dư của giai cấp tư sản đối với người công nhân là không quá khó khăn trong thời Marx. Thêm vào đó là các điều kiện, phương tiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm lao động (chống bụi, chống tiếng ồn, chống lạm dụng làm việc quá giờ, chống bóc lột lao động phụ nữ, trẻ em); các chính sách về bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên, an ninh xã hội, chống đói nghèo... hoặc là chưa hình thành, hoặc đã xuất hiện thì cũng còn hết sức sơ khai.

Hơn nữa, cũng phải thấy rằng, lý thuyết của Marx thường mang tính tổng hợp, bao quát nhiều lĩnh vực ... Đó không chỉ là một lý thuyết xã hội học mà hơn thế nữa còn là một triết lý về con người, một cương lĩnh chính trị cho những biến đổi cách mạng của xã hội.

Với tất cả những lẽ đó, theo suy nghĩ của chúng tôi, khi nghiên cứu học thuyết của Marx nói chung, tư tưởng của Marx về PTXH nói riêng, chúng ta cần đặt lý thuyết của ông trong những bối cảnh lịch sử cụ thể, (nơi đã sản sinh những tư tưởng của ông). Bởi vậy, đứng từ vị trí của xã hội hiện đại, những năm đầu của thế kỷ XXI, những năm đã lùi xa sau Marx trên một thế kỷ rưỡi, chúng ta cần thiết phải tính đến những hoàn cảnh, điều kiện và nhân tố mới của ngày hôm nay, từ đó mà đổi mới, bổ sung, phát triển xa hơn nữa những tư tưởng, quan điểm của Marx (điều mà Marx luôn lưu ý và mong đợi ở hậu thế, những môn đệ trung thành của mình).

Trước hết, chúng ta cần chỉ ra những bối cảnh mới và những tiến triển của nó trên một thế kỷ rưỡi qua.

(1) Sự phát triển mạnh mẽ của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa; sự tự điều chỉnh và thích nghi không ngừng của nó trong sự đối trọng gay gắt với sự tồn tại của hệ thống xã hội chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ trước đây và những biến đổi xã hội sau sự đổ vỡ của mô hình XHCN hành chính quan liêu ở Liên Xô và Đông Âu cũ gần đây.

(2) Cuộc cách mạng KH- KT và công nghệ như vũ bão với những tác động mạnh mẽ của nó đến sự phát triển kinh tế - xã hội - chính trị tạo ra những biến đổi hết sức cơ bản trong sản xuất, giao tiếp, trao đổi, lưu thông hàng hoá, tiêu dùng, hưởng thụ văn hoá, thông tin và sự bang giao giữa các quốc gia, khu vực.

(3) Sự lớn lên đáng kể về số lượng và vị thế, vai trò của tầng lớp trung lưu, trong đó phải kể đến những chuyên gia, nhà khoa học, đốc công, những nhà quản lý trung gian... Những người

ngày càng trở lên khá giả, thu nhập khấm khá, uy tín xã hội được nâng lên và ít nhiều có chút quyền lực nhất định.

(4) Sự xuất hiện một số nghề nghiệp mới, với tính đa dạng ngày càng tăng và theo đó là những khác biệt đáng kể về phương thức lao động, tiền công và những đánh giá về giá trị, thang giá trị của các nghề nghiệp này trong xã hội.

(5) Sự thành công trong đổi mới, cải cách của một số nước XHCN như Việt Nam, Trung Quốc trong sự nghiệp CNH – HĐH phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, xây dựng xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, không theo mô hình tư nhân hoá về TLSX, hoặc thuần túy phát triển TBCN.

(6) Sự gia tăng các quá trình toàn cầu hoá, khu vực hoá, đô thị hoá và những hoạt động về lợi ích chung trên trái đất, với những khuynh hướng hoạt động vừa thống nhất, vừa trái chiều nhau, vừa phân hoá vừa sáp nhập, vừa hợp tác đồng thuận nhau về mặt này song lại vừa phân tán, phân cực, bài xích nhau về mặt kia, vừa tăng thêm những khoảng cách giàu nghèo ở một số khu vực, quốc gia, lãnh thổ này, song lại có sự gia tăng mức sống đồng đều và xích lại với nhau ở một số quốc gia, khu vực khác....

Với những đặc trưng mới như vậy, cộng với sự nghiền ngẫm, nghiên cứu nghiêm túc, sự tổng kết, khái quát một cách có trách nhiệm, có chọn lọc, tác giả xin nêu ra một số điểm mới có ý nghĩa như là một sự phát triển bổ sung cho lý thuyết của Marx về phân tầng xã hội như sau:

1. Cần nhìn nhận dấu hiệu sở hữu về tư liệu sản xuất của Marx trong việc phân tích giai cấp chỉ như là một yếu tố cơ bản cốt lõi để nhận biết về phân tầng xã hội trong các xã hội có đối kháng giai cấp. Trong các xã hội như nước ta hiện nay (chẳng hạn) các giai cấp tư sản, địa chủ đã bị xoá bỏ thì việc dựa vào dấu hiệu sở hữu để phân tích phân tầng xã hội là một điều khó thực hiện... Theo

suy nghĩ của chúng tôi cần tuyển lựa từ cách tiếp cận của Max Weber về phân tầng xã hội để bổ sung cho sự phân tích của Marx theo cách là xếp các cá nhân vào các tầng xã hội và từ đó đưa ra mô hình phân tầng xã hội theo 3 dấu hiệu: Địa vị kinh tế (hay tài sản), địa vị chính trị (hay quyền lực), địa vị xã hội (hay uy tín)⁽⁷⁾ Với cách xem xét này chúng ta dễ thực hiện hơn, đo lường thuận tiện hơn và phân tích uyển chuyển hơn.

2. Cần chỉ rõ có hai yếu tố cần và đủ đã dẫn đến phân tầng xã hội là:

Thứ nhất, do có sự khác nhau về năng lực (thể chất, trí tuệ), điều kiện, cơ may; sự cống hiến, đóng góp thực tế của mỗi cá nhân cho xã hội.

Thứ hai, do có sự phân công lao động xã hội về mặt nghề nghiệp và trật tự thang bậc của những vị thế xã hội đã khách quan dẫn đến sự sắp xếp các cá nhân vào những tầng xã hội khác nhau.

3. Cần phải tiến hành thao tác hoá khái niệm, tách PTXH theo nghĩa chung thành hai khái niệm bộ phận: PTXH hợp thức và PTXH không hợp thức. Theo sự phân tích này, cần gắn sự phân biệt với khái niệm bình đẳng xã hội và công bằng xã hội. Theo đó, PTXH hợp thức có thể coi đó là trật tự của công bằng xã hội, còn PTXH không hợp thức vừa là sự thể hiện của bất bình đẳng xã hội vừa đồng thời là bất công bằng xã hội.⁽⁸⁾

4. Khẳng định PTXH là một hiện tượng bất bình đẳng mang tính cơ cấu của mọi xã hội, không dễ gì mất đi mà còn tồn tại lâu dài với thời gian. Trong điều kiện ở nước ta nói riêng cũng như mục tiêu cao cả của những người cộng sản nói chung cần thừa nhận, bảo vệ và tạo điều kiện cho sự phát triển của xã hội theo mô hình PTXH hợp

⁽⁷⁾ Xem giáo trình xã hội học trọng quản lý dùng cho hệ CCLL Nxb. CTQG. Hà Nội, 2004.

⁽⁸⁾ Xem Nguyễn Đình Tấn CCXH và PTXH Nxb. CTQG. Hà Nội, 1998.

thức...Ngược lại cần đấu tranh ngăn chặn, kiểm soát và làm mất dần những điều kiện phát triển của PTXH không hợp thức, kiểm soát, trừng phạt và đẩy lùi nó....

Cần phải thấy rằng, phân tích PTXH như là sự "bỏ dọc" xã hội ra để thấy được "cấu trúc dọc" của cơ cấu xã hội, qua đó mà nhận thức được "chiều cạnh" của những cơ cấu xã hội hiện thực đồng thời có cơ sở để phân tích tính cơ động xã hội theo chiều dọc và chiều ngang của xã hội.

5. Song hành với việc thừa nhận quan điểm của Marx, coi "đấu tranh giai cấp là động lực thúc đẩy xã hội phát triển trong xã hội có giai cấp" cũng cần bổ sung và làm rõ hơn, phân tích nhiều khía cạnh, nhiều dạng thức hơn khái niệm "tính cơ động xã hội" đã được Marx đề cập tới trong một số tác phẩm của ông, tuy ông không dùng một cách trực diện khái niệm này.

Chúng ta có thể tiếp thu những khái niệm và sự phân tích phong phú, sinh động của nhiều nhà xã hội học phương Tây như Joshep Phichter, Ian Robertsons bổ sung cho quan niệm của Marx về PTXH và tính cơ động xã hội.... Và điều quan trọng là: nhờ ở sự phân tích đa chiều của cơ động xã hội mà chúng ta biết được động thái và những phương thức đã dẫn đến sự biến đổi trong nội bộ của những cơ cấu xã hội hiện thực, qua đó mà chúng ta có những cơ chế, chính sách để định hướng sự biến đổi theo hướng tích cực, góp phần tạo ra một xã hội năng động, ổn định và phát triển bền vững.

6. Cần phải chỉ ra được những dạng thức mới, phong phú, đa dạng của tính cơ động xã hội trong xã hội hiện đại, đặc biệt là trong quá trình đổi mới, chuyển biến cách mạng hiện nay của nước ta.

Rõ ràng rằng, trong bối cảnh mở cửa, hội nhập khu vực, quốc tế, chuyển sang kinh tế thị trường, phát triển nền kinh tế đa thành phần, định hướng XHCN, thừa nhận sự tồn tại của các doanh nghiệp tư nhân, sự hiện diện và vai trò to lớn của các doanh nhân bên cạnh

thành phần kinh tế Nhà nước và các thành phần kinh tế khác, việc sử dụng tiếp cận lý thuyết xã hội học vào việc phân tích tính cơ động xã hội... những biến đổi đa chiều và khá phức tạp của nó là một việc làm hết sức có ý nghĩa, ví dụ, đối với những câu hỏi đặt ra là: Sự phát triển của các doanh nghiệp tư nhân hiện nay có dẫn đến sự hình thành giai cấp các nhà tư bản hay không... Vai trò của tầng lớp trí thức sẽ được phát huy và biến đổi như thế nào?... Liệu rằng, giai cấp công nhân có tiếp tục giữ vững và phát huy vai trò tiên phong cách mạng của mình? Làm thế nào để phát huy được tính cơ động xã hội trong cùng thế hệ, liên thế hệ trong đội ngũ giảng viên, quân đội, công an, thợ mỏ, nghệ sĩ, những ngành nghề truyền thống...

Trên đây là những ý tưởng đã và đang được tác giả từng bước nghiên cứu, vận dụng. Cần phải khẳng định một cách trung thực và dứt khoát rằng không có những tư tưởng nền tảng của học thuyết Marx nói chung, về lý thuyết PTXH nói riêng, chúng ta sẽ thiếu những cơ sở gốc vững chắc, tin cậy cho mọi nghiên cứu. Nhưng mặt khác, nếu chúng ta không biết mạnh dạn phát triển xa hơn nữa và vận dụng sáng tạo các lý thuyết của Marx vào cuộc sống đang hàng ngày biến đổi thì chúng ta đã tự xa rời Marx... Điều duy nhất đúng đắn là cần phải tiếp tục nghiên ngẫm và đào sâu nghiên cứu hơn nữa về học thuyết Marx, đặc biệt cái "thần" của nó là phép biện chứng - tư duy biện chứng....Đồng thời không ngừng nghiên cứu thực tiễn, kịp thời khái quát, chất lọc, tinh cất những kinh nghiệm của thực tiễn sống động cũng như tiếp thu một cách nghiêm túc có phê phán, có sự tuyển lựa, những tinh hoa văn hoá nhân loại...Chỉ khi đó, chúng ta mới thực sự là môn đệ trung thành, xuất sắc của Marx và chỉ khi đó chúng ta mới thực sự là người có ích mà xã hội đang mong đợi.